

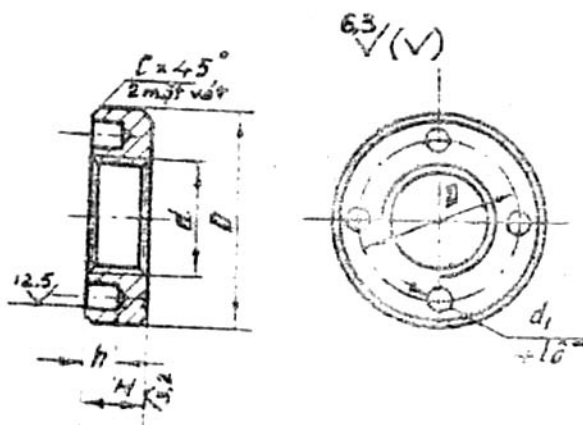
ĐAI ỐC TRÒN CÓ LỖ Ở MẶT ĐẦU		TCVN 328-86
Гайки круглые с отверстиями на торце	Round nuts with set pin holes in side.	Ốc hiệu lực từ 01.01.1988

Tiêu chuẩn này thay thế cho TCVN 328-69

Tiêu chuẩn này áp dụng cho đai ốc tròn có lỗ ở mặt đầu, đường kính ren từ 2 đến 100 mm, cấp chính xác B.

1. KÍCH THƯỚC

1.1. Kích thước của đai ốc phải phù hợp với các chi tiết dẫn trên hình vẽ và trong bảng.



Ví dụ ký hiệu quy ước đai ốc có đường kính ren 12mm, miền dùng sai 7H, cấp bền 5:

Đai ốc M12.7H.5 TCVN 328-86

Đường kính, đánh nghĩa của ren, d	Bước ren, P	mm						U, không lớn hơn
		D	H	D_1	d_1	h		
2	0,4	6	2	4			suốt	
2,5	0,45	7		5	1,0			0,2
3	0,5	8	2,5	5,5		1,5		
4	0,7	10		7				
5	0,8	12		8	2,0	2,0		0,2
6		14		10	2,5	2,5		
8	1	18		13	3,0	3,0		
10		22		15				
12	1,25	26		18				
16		30		22	4,0	4,0		0,5
20		34		27				
24		42		34				
30	1,5	48	10	38				1,0
36		55		48				
42		65		56	6,0	6,0		
48		75		64				
56		85	12	72				
64		95		80	8,0	8,0		
72	2	105		90				
80		115	15	100	9,0	9,0		
90		125		110				
100		135	18	120				

1.2. Kích thước cạnh vật của lỗ ren theo TCVN 2034-77.

2. YÊU CẦU KỸ THUẬT

2.1. Dai ốc phải chế tạo theo các yêu cầu của tiêu chuẩn này và TCVN 1916-76.

2.2. Ren theo TCVN 2243-77, miền dung sai 6H và 6h theo TCVN 1917-76. Cho phép chế tạo dai ốc có miền dung sai ren 7H hoặc 6G.

2.3. Sai lệch giới hạn các kích thước của dai ốc : D theo H14 ; D₁ theo Js14 ; H theo h14 ; d₁ theo H14 ; h theo H16.

2.4. Dung sai độ đồng tâm của mặt trụ ngoài so với lỗ ren theo cấp chính xác 12. Dung sai độ vuông góc của mặt trụ so với lỗ ren theo cấp chính xác 12. Dung sai vị trí của lỗ d₁ theo $\pm \frac{A_{117}}{2}$.

3. QUY TẮC NGHIỆM THU, BAO GÓI VÀ GHI NHÃN

3.1. Quy tắc nghiệm thu theo TCVN 2194-77.

3.2. Bao gói và ghi nhãn theo TCVN 2195-77.